TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNGNGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 16/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh;

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 48/2025/HSST-QĐ ngày 25/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung H1**, sinh ngày 11/9/2003 , nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị B; vợ, con chưa có; t iền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 19/7/2023, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích*".

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 06/02/2002, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 13/5/2020, bị Công an phường T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm Minh T2, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị Hồng S, sinh năm 1966; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Bà Trần Thi Tuyết N1, sinh năm 1992; trú tại: Tổ E, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tinh Q; có đơn xin vắng mặt.

5. Chị Võ Thị Tuyết H2, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q, tinh Q; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

7. Bà Đinh Thị Thúy V, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin vắng mặt.

8. Anh Lê Hữu C, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

9. Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

11. Ông Đỗ Minh C1, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin vắng mặt.

12. Ông Lê Minh H3, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

13. Ông Phạm Thái L1, sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

14. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1966; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

15. Ông Huỳnh Văn L2, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố L, phường T,

thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

16. Ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1956; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

17. Anh Trần Đặng Anh V1, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

18. Chị Phạm Thúy D1, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

19. Bà Lê Thị Hồng T4, sinh năm 1955; trú tại: Số A N, tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

20. Ông Bùi Sơn B1, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

21. Ông Võ Minh T5; sinh năm 1956; trú tại: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

22. Ông Ngô Văn H5, sinh năm 1955; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

23. Ông Cao Văn H6, sinh năm 1950; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

24. Trương Quang V2, sinh ngày: 18/02/2009; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Trương Quang V2: Ông Trương Quang T6, sinh năm: 1974 và bà Trịnh Thị Kim L3, sinh năm: 1981; cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

25. Nguyễn Hiếu K1, sinh này: 04/10/2009; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Hiếu K1: Ông Nguyễn Ngọc K2, sinh năm: 1978 (vắng mặt) và bà Trần Thị Bích D2, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

26. Bà Dương Thị Thanh P, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

27. Ông Trương Quang T6, sinh năm: 1974 và bà Trịnh Thị Kim L3, sinh năm: 1981; cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

28. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị B, sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

29. Ông Nguyễn Văn K3 (T7), sinh năm: 2006; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

30. Bà Võ Thị V3, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2024 đến ngày 07/3/2024, tại khu N, thuộc Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q, Huỳnh Ngọc N, Nguyễn Trung H1, đối tượng Trương Quang V2 (sinh ngày: 19/02/2009) và đối tượng Nguyễn Hiếu K1 (sinh ngày 04/10/2009), cùng trú tại: Thôn B, xã T, thành phố Q đã nhiều lần thực hiện hành vi tháo dỡ khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 05/3/2024, Trương Quang V2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 76AA-069.85 chở Huỳnh Ngọc N đến nhà của Nguyễn Trung H1 tại thôn H, xã T, thành phố Q chơi. Tại đây, H1 rủ V2 và N đến khu N, thuộc tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q để lấy khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ của các ngôi mộ mang đi bán lấy tiền tiêu xài; bởi trước đó ngày 04/3/2024, H1 cùng N đi đến nghĩa địa V để lấy trái cây, bánh cúng ở các ngôi mộ ăn thì có thấy 01 khung cửa nhôm đang dựng một bên một ngôi mộ, cả hai lấy mang đi bán được 60.000 đồng. Nghe vậy, N và V2 đồng ý. Trên đường vào khu N, H1 mượn 01 cái tua vít của tiệm sửa xe máy; sau đó, H1 cùng với V2 đi đến các ngôi mộ có khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ và dùng tua vít tháo khung cửa ra khỏi mộ, N dùng gạch đập bể mặt kính của cửa nhôm, chỉ lấy khung cửa nhôm. Sau đó, H1 chở V2 về nhà của V2 lấy 01 cái cộ kéo gắn vào xe mô tô và 01 cái tua vít quay lại nghĩa địa vườn Đào tiếp tục tháo cửa nhôm. Tổng cộng, đã lấy được 15 bộ khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ của 15 ngôi mộ. Sau đó, H1, N và V2 bỏ 15 bộ khung cửa nhôm lên cộ kéo gắn vào xe mô tô của V2 và mang đến tiệm phế liệu của bà Dương Thị Thanh P (sinh năm 1980; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) bán được số tiền 1.350.000 đồng, cả ba sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2024, H1 tiếp tục rủ N đi đến nghĩa địa V để lấy khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. H1 đem theo 01 con dao và điều khiển xe mô tô hiệu Cub 81 (không nhớ biển số) chở N đi đến nghĩa địa V. H1 dùng dao cạy phá lấy khung cửa nhôm ra và N dùng gạch đập bể mặt kính, lấy được 04 khung cửa nhôm. Sau đó, H1 chở 04 khung cửa nhôm đã lấy được đến tiệm thu mua phế liệu của bà P bán được số tiền 480.000 đồng rồi quay lại nghĩa địa Vườn Đ1 chở N đi ăn uống và về nhà.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2024, H1 tiếp tục đi đến nhà N và rủ N đi đến nghĩa địa V để lấy khung cửa nhôm bán lấy tiền thì N đồng ý. H1 đem theo 01 cái tua vít để vặn ốc và điều khiển xe đạp chở N đi đến nghĩa địa V. Tại đây, H1 dùng tua vít tháo các khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ ra, N dùng gạch đập bể kính, lấy được 05 khung cửa nhôm và mang ra bụi cây cất giấu.

Do đi xe đạp không chở được nên H1 và N đi về nhà của Nguyễn Văn K3 (thường gọi là T7 - sinh năm 2006, trú tại: Thôn H, xã T, thành phố Q) để mượn xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (không nhớ biển số) quay lại nghĩa địa Vườn Đào. H1 chở 05 khung cửa nhôm đến tiệm phế liệu của bà P bán được số tiền 780.000 đồng rồi quay lại nghĩa địa Vườn Đ1 chở N đi ăn uống, mua đồ và về nhà.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 06/3/2024, H1 điều khiển xe đạp đi đến Trường THCS L6 thuộc xã T, thành phố Q chơi và gặp Trương Quang V2 đang ngồi uống nước trước trường. H1 rủ V2 đi lên nghĩa địa V để lấy khung cửa nhôm nữa không thì V2 đồng ý. H1 gửi xe đạp tại tiệm hớt tóc gần trường, V2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 76AA - 069.85 chở H1 cầm theo 01 cái tua vít đến nghĩa địa V. H1 và V2 cùng nhau tháo 05 khung cửa nhôm và dùng gạch đập bể kính. Sau đó, H1 chở 05 khung cửa nhôm đến tiệm thu mua phế liệu của bà P bán được số tiền 780.000 đồng. Sau đó, H1 quay lại nghĩa địa chở V2 rồi cùng nhau đi ăn uống và về nhà.

Vụ thứ năm: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 06/3/2024, Trương Quang V2 đi học tại Trường THCS L6, khi đến lớp, V2 rủ Nguyễn Hiếu K1 đi lấy trộm khung cửa nhôm của các ngôi mộ ở khu N thì K1 đồng ý. Sau đó, V2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 76AA-069.85 chở đối tượng K1 về nhà của K1 để lấy 01 cái tua vít rồi đi đến nghĩa địa V. Tại đây, V2 dùng tua vít tháo được 04 khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ ra và cùng với K1 dùng gạch đập bể kính và chất lên xe. Sau đó, V2 và K1 chở khung cửa nhôm đến tiệm thu mua phế liệu của bà P bán được số tiền 475.000 đồng, V2 chia cho K1 số tiền 210.000 đồng, V2 được 265.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 07/3/2024, V2 tiếp tục rủ K1 đi lấy trộm khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ trong nghĩa địa Vườn Đào bán lấy tiền tiêu xài thì K1 đồng ý. Viên điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 76AA-069.85 và cầm theo 01 tua vít, chở K1 đi đến nghĩa địa V. Viên dùng tua vít tháo được 04 khung cửa nhôm và cùng với K1 dùng gạch đập bể kính. Sau đó, V2 và K1 chở đến tiệm thu mua phế liệu của bà P bán được số tiền 570.000 đồng, đối tượng V2 và K1 chia nhau số tiền trên và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ bảy: Khoảng 11 giờ ngày 07/3/2024, H1 tiếp tục rủ N đi lấy trộm khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ trong nghĩa địa Vườn Đào bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. H1 mang theo 01 tua vít và điều khiển xe đạp chở N đến nghĩa địa V. H1 dùng tua vít tháo được 04 khung cửa nhôm, N dùng gạch đập bể mặt kính; sau đó, mang cất giấu vào bụi cây rồi đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H1 và N mượn xe mô tô của một người bạn tên T7 đi đến nghĩa địa Vườn Đ1 chở 04 khung cửa nhôm đến tiệm thu mua phế liệu của bà P bán được số tiền 460.000 đồng, sau đó, quay lại nghĩa địa Vườn Đ1 chở N đi ăn uống rồi về

nhà.

Vụ thứ tám: Khoảng 19 giờ ngày 07/3/2024, V2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 76AA-069.85 đi một mình đến khu N để tháo khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ bán lấy tiền tiêu xài. Viên dùng 01 tua vít tháo được 04 khung cửa nhôm rồi dùng gạch đập bể mặt kính. Sau đó, mang cất giấu vào bụi cây để sáng hôm sau quay lại chở đi bán. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/3/2024, V2 rủ K1 đến nghĩa địa Vườn Đào để chở 04 khung cửa nhôm thì bị Cơ quan Công an phát hiện và mời về làm việc.

Kết quả xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q xác định, có 24 ngôi mộ bị tháo khung cửa nhôm, gồm:

Ngôi mộ của ông Phạm Tấn N2 do ông Phạm Minh T2 (sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Lê Trung T8 do bà Đỗ Thị Hồng S (sinh năm 1966; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Võ Thị Thu T9 do bà Trần Thị Tuyết N3 (sinh năm 1968; trú tại: Tổ E, phường L, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Đỗ Văn Đ2 do bà Phạm Thị L (sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Võ Thành P1 do bà Võ Thị Tuyết H2 (sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Nguyễn Thị N4 do ông Nguyễn Thanh T3 (sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Nguyễn T10 do bà Đinh Thị Thúy V4 (sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Lê Văn D3 do ông Lê Hữu C (sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Phạm B2 do ông Phạm Ngọc K (sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Nguyễn C2 do ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Nguyễn Thị Đ3 do ông Đỗ Minh C1 (sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Nguyễn Thị N5 do ông Lê Minh H3 (sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Bùi Thị T11 do ông Phạm Thái L1 (sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Lê Đình T12 do bà Nguyễn Thị Kim O (sinh năm 1966;

trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Huỳnh Hồng D4 ông Huỳnh Văn L2 (sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Phạm Thị M do ông Nguyễn Thanh H4 (sinh năm 1956; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Trần Trọng K4 do ông Trần Đặng Anh V1 (sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Bùi Thị Đ4 và ông Bùi Khắc A do bà Phạm Thúy D1 (sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của ông Nguyễn Tấn S1 do bà Lê Thị Hồng T4 (sinh năm 1955; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Đỗ Thị M1 do ông Bùi Sơn B1 (sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố T T, phường T, thành phố Q) lập.

Ngôi mộ của bà Bùi Thị M2 do ông Võ Minh T5 (sinh năm 1956; trú tại: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q) lập.

- Ngôi mộ của bà Trần thị B3 do ông Ngô Văn H5 (sinh năm 1955; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

- Ngôi mộ của bà Nguyễn Thị L4 do ông Cao Văn H6 (sinh năm 1950; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q) lập.

Kết luận định giá tài sản:

Tại Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTXTSTTHS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Q kết luận về tài sản định giá như sau:

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (94x33,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (Đã qua sử dụng) của bà Đinh Thị Thúy V, trị giá 481.000 đồng .

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (69,5x50)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Thanh T3, trị giá 531.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (80x48,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Lê Hữu C, trị giá 593.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (56x38,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2021 (đã qua sử dụng) của ông Phạm Ngọc K, trị giá 329.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (67,5x50)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Đỗ Minh C1, trị giá 516.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x60,5)cm, kèm bộ khung nhôm kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Phạm Thái L1, trị giá 730.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x50,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của bà Phạm Thúy D1, trị giá 610.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x50,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2016 (đã qua sử dụng) của bà Phạm Thúy D1, trị giá 222.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (80x48)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Huỳnh Văn L2, trị giá 587.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (77,5x50)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Phạm Minh T2, trị giá 582.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (70x49,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2013 (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Thanh H4, trị giá 77.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (75x38)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Trần Đặng Anh V1, trị giá 435.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (76x49)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2016 (đã qua sử dụng) của bà Nguyễn Thị Kim O, trị giá 207.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (80x45)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của bà Lê Hồng T4, trị giá 550.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x50)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2020 (đã qua sử dụng) của bà Võ Thị Tuyết H2, trị giá 439.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (86x48,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Bùi Sơn B1, trị giá 637.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (82x50)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2016 (đã qua sử dụng) của ông Võ Minh T5, trị giá 227.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (74,5x38)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2020 (đã qua sử dụng) của bà Phạm Thị L, trị giá 315.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (86x66,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính.

Lắp đặt vào năm 2016 (đã qua sử dụng) của ông Ngô Văn H5, trị giá 318.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x47,5)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2018 (đã qua sử dụng) của bà Đỗ Thị Hồng S, trị giá 313.000 đồng.

- 01 (một) khung cửa nhôm, kích thước (81x50)cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2022 (đã qua sử dụng) của ông Cao Văn H6, trị giá 562.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (78x50) cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của bà Trần Thị Tuyết N3, trị giá 596.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (81x51) cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Văn D, trị giá 619.000 đồng.

- 01 khung cửa nhôm, kích thước (77x47,5) cm, kèm bộ khung nhôm và kính. Lắp đặt vào năm 2023 (đã qua sử dụng) của ông Lê Minh H3, trị giá 559.000 đồng.

Tổng giá trị 24 khung cửa nhôm kèm bộ khung nhôm và kính các loại là: 11.045.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- *Tạm giữ từ bà Dương Thị Thanh P và đối tượng Trương Quang V2*: 24 khung cửa nhôm, với nhiều kích thước khác nhau và nhiều đoạn thanh kim loại nhôm, kích thước khác nhau. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (94x33,5)cm, kèm bộ khung nhôm (đã qua sử dụng) cho bà Đinh Thị Thúy V là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (69,5x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Nguyễn Thanh T3 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (80x48,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Lê Hữu C là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (56x38,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Phạm Ngọc K là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (67,5x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Đỗ Minh C1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x60,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Phạm Thái L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x50,5)cm, kèm bộ khung nhôm

cho bà Phạm Thúy D1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x50,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Phạm Thúy D1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (80x48)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Huỳnh Văn L2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (77,5x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Phạm Minh T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (70x49,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Nguyễn Thanh H4 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (75x38)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Trần Đặng Anh V1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (76x49)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Nguyễn Thị Kim O là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (80x45)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Lê Hồng T4 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Võ Thị Tuyết H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (86x48,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Bùi Sơn B1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (82x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Võ Minh T5 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (74,5x38)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Phạm Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (86x66,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Ngô Văn H5 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (79x47,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Đỗ Thị Hồng S là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (81x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Cao Văn H6 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (78x50)cm, kèm bộ khung nhôm cho bà Trần Thị Tuyết N3 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (81x51)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 khung cửa nhôm, kích thước (77x47,5)cm, kèm bộ khung nhôm cho ông Lê Minh H3 là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Tạm giữ từ Trương Quang V2:*

01 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 76AA-069.85, số khung:

RLHJA3932PY130227, số máy: JA70E0193695 (đã qua sử dụng). Qua điều tra, xác định đây là xe mô tô của bà Trịnh Thị Kim L3 là mẹ của đối tượng V2; bà L3 không biết việc V2 sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q trả lại xe mô tô trên cho bà L3 là chủ sở hữu hợp pháp.

01 tua vít bake, cán nhựa màu vàng có sọc đỏ, dài 24cm, cán dài 9,5cm; 01 (một) tua vít bake, cán nhựa màu đỏ, dài 28cm, cán dài 8,5cm. Đây là công cụ đối tượng V2 sử dụng để tháo các khung cửa nhôm trên các ngôi mộ.

01 chiếc cộ kéo. Qua điều tra, xác định là cộ kéo của ông Trương Quang T6 là cha ruột của Trương Quang V2. Ông T6 không biết việc V2 sử dụng xe cộ trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q trả lại xe cộ kéo cho ông T6 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô loại Cup 81, màu xanh, biển kiểm soát 76H - 9932 và 01 xe đạp hiệu USA, màu đen (đã qua sử dụng), là phương tiện Nguyễn Trung H1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác định đây là xe của ông Nguyễn Văn T là cha ruột của H1. Ông T không biết việc H1 sử dụng xe mô tô và xe đạp trên để thực hiện hành vi phạm tội nên khoảng tháng 4/2024, do không còn nhu cầu sử dụng, ông T đã bán cho người thu mua phế liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không tiến hành thu giữ.

Cáo trạng số: 181/CT-VKS ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H1, Huỳnh Văn N6 về tội: *"Xâm phạm mồ mả"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 319; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 319; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Nhân T13 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xét xử mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như như tại phần tóm tắt nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong các ngày từ 05/3/2024 đến 07/3/2024, tại khu N, thuộc tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q, các bị cáo Huỳnh Ngọc N và Nguyễn Trung H1 cùng với các đối tượng Trương Quang V2 và Nguyễn Hiếu K1 đã thực hiện 08 lần tháo dỡ khung cửa nhôm trên ngôi mộ. Trong đó, bị cáo H1 và bị cáo N thực hiện 04 lần với tổng số khung cửa nhôm bị tháo dỡ là 28 bộ trên 28 ngôi mộ; ngoài ra bị cáo H1 thực hiện 01 lần nữa với V2 với số khung cửa nhôm bị tháo dỡ là 05 bộ trên 05 ngôi mộ. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Trung H1, Huỳnh Ngọc N về tội: *"Xâm phạm mồ mả"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cụ thể như sau:

Nguyễn Trung H1 là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị công cụ cùng với N thực hiện hành vi tháo dỡ khung cửa nhôm, trực tiếp đem đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Huỳnh Ngọc N là người thực hành, cùng với H1 đập vỡ cửa kính trên các khung cửa nhôm.

Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm mồ mả là vi phạm pháp luật. Các bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi tháo dỡ khung cửa nhôm gắn trên các ban thờ bảo vệ ngôi mộ tại khu nghĩa địa Vườn Đào trong các ngày từ 05/3/2024 đến 07/3/2024 gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Nguyễn Trung H1 và Huỳnh Ngọc N đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến phong tục, tập quán truyền thống đạo đức của dân tộc đối với mồ mả của người chết, gây ảnh hưởng đến đời sống tâm linh, tinh thần của người thân trong gia đình của những người có phần mộ bị xâm phạm; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

3.1. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H1 đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc K 300.000 đồng, có bà ngoại Nguyễn Thị T14 có công cách mạng nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc N đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

3.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trung H1 05 lần, bị cáo Huỳnh Ngọc N 04 lần thực hiện hành vi xâm phạm mồ mả thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Bị cáo có Nguyễn Trung H1 01 tiền sự. Ngày 19/7/2023, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích"*.

Nhân thân: Ngày 13/5/2020, Huỳnh Ngọc N bị Công an phường T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngày 31/12/2020, Huỳnh Ngọc N bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 29/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các ông, bà Đinh Thị Thúy V, Nguyễn Thanh T3, Lê Hữu C, Phạm Ngọc K, Đỗ Minh C1, Phạm Thái L1, Phạm Thúy D1, Huỳnh Văn L2, Phạm Minh T2, Nguyễn Thanh H4, Trần Đặng Anh V1, Nguyễn Thị Kim O, Lê Hồng T4, Võ Thị Tuyết H2, Bùi Sơn B1, Võ Minh T5, Phạm Thị L, Ngô Văn H5, Đỗ Thị Hồng S, Cao Văn H6, Trần Thị Tuyết N3, Nguyễn Văn D, Lê Minh H3: Bị cáo H3 và gia đình các đối tượng K1, V2 đã bồi thường thiệt hại cho các ông, bà, các ông (bà) nêu trên không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án nên không xem xét.

Bà Dương Thị Thanh P không yêu cầu các bị cáo H3, N và các đối tượng H3, K1 hoàn trả số tiền 4.875.000 đồng nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 tua vit bake, cán nhựa màu vàng có sọc đỏ, dài 24 cm, cán dài 9,5cm; 01 tua vit bake cán nhựa màu đỏ, dài 28cm, cán dài 8,5cm, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với các đối tượng Trương Quang V2 và Nguyễn Hiếu K1: Viên thực hiện 04 lần, K1 thực hiện 02 lần tháo dỡ các khung cửa nhôm gắn bảo vệ ban thờ trên các ngôi mộ. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, V2 và K1 chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Hành vi của V2 và K1 là *"Xâm phạm vào nhà ở, kho bãi hoặc địa điểm khác thuộc quản lý của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản"*, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 – Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thành phố Q đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt *"Cảnh cáo"*.

Đối với bà Dương Thị Thanh P: Bà P là người đã mua lại các bộ khung cửa nhôm bảo vệ ban thờ ngôi mộ mà các bị cáo N, H3 và các đối tượng V2, K1 đã tháo dỡ được. Khi bán những khung cửa nhôm trên, bà P không biết những khung cửa nhôm trên là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của bà P không có dấu hiệu của tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Trung H1, đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc K số tiền 300.000 đồng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, khách thể của tội *"Xâm phạm mồ mả"* là trật tự công cộng nên đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H1, Huỳnh Ngọc N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 319; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo Nguyễn Trung H1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H1, Huỳnh Ngọc N, phạm tội: *"Xâm phạm mồ mả"*.

2.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Tuyên tiêu huỷ: 01 tua vit bake, cán nhựa màu vàng có sọc đỏ, dài 24 cm, cán dài 9,5cm; 01 tua vit bake cán nhựa màu đỏ, dài 28cm, cán dài 8,5cm.

(Vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H1, Huỳnh Ngọc N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trung H1, Huỳnh Ngọc N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Cảnh sát hình sự; Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV 06) Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan